

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: AM20190726/BURIM VINA/2019

CHI CỤC AN TOÀN VỀ SINH THỰC PHẨM	
Số	392 ngày 22/8/2019
CHUYÊN	
Lãnh đạo CC	
Phòng	Một cửa
Sao	Lưu hồ sơ

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY TNHH MTV BURIM VINA.

Địa chỉ: Thôn Nho Trảng, xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại : 0943.261.142/ 0221 3980 265

E-mail: huong.burimvina@gmail.com

Mã số doanh nghiệp : 0900919364

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: Muối tinh Sodium Chloride (NaCl) 99.5%

2. Thành Phần: Theo bảng thông tin chi tiết về sản phẩm.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 24 tháng kể từ ngày sản xuất, ngày sản xuất được in trên bao bì

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: Muối được đóng trong chai nhựa màu trắng bao bì sử dụng đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Trọng lượng tịnh 1kg.

5. Tên và địa chỉ sản xuất sản phẩm: SAMCHUN PURE CHEMICAL CO.,LTD

Địa chỉ: (Mogok-dong) 117, Sandan-ro 16Beon-gil, Pyeongtaek-si, Gyeonggi-do, Korea

Xuất xứ : Korea

III. Mẫu nhãn sản phẩm: Xem file ảnh đính kèm.

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

- Phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật/quy định an toàn thực phẩm: TCVN 9639:2013: Muối tinh.

- QCVN 8-2:2011/BYT Quy định giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hưng Yên, ngày 16 tháng 08. năm 2019

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



GIÁM ĐỐC

Kim Jong Ouk

BẢN THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ SẢN PHẨM

(Kèm theo bản tự công bố sản phẩm số: AM20190726/2019-Br)

Tên sản phẩm: **Muối tinh Sodium Chloride (NaCl) 99.5%**.

1. THÀNH PHẦN CẤU TẠO:

Muối Natri clorua.

2. YÊU CẦU KỸ THUẬT

1.1. Các chỉ tiêu cảm quan:

TT	Tên chỉ tiêu	Mức công bố
1.	Trạng thái	Dạng hạt mịn, khô ráo, sạch, không lẫn tạp chất
2.	Màu sắc	Màu trắng
3.	Mùi, vị	Không mùi, dung dịch 5% có vị mặn đặc trưng của muối, không có vị lạ.
4.	Các đặc tính khác	

1.2 Các chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Hàm lượng NaCl	% chất khô	$\geq 99,0$
2	Hàm lượng tạp chất không tan trong nước	% chất khô	$\leq 0,20$
3	Hàm lượng ẩm	%	$\leq 3,00$
4	Hàm lượng ion Ca^{2+}	% chất khô	$\leq 0,20$
5	Hàm lượng ion Mg^{2+}	% chất khô	$\leq 0,25$
6	Hàm lượng ion SO_4^{2-}	% chất khô	$\leq 0,8$

1.3 Hàm lượng kim loại nặng:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng Thủy ngân (Hg)	mg/kg	0,1
2	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/kg	0,5
3	Hàm lượng Asen (As)	mg/kg	0,5
4	Hàm lượng chì (Pb)	mg/kg	2,0

Hưng Yên, ngày tháng năm 2019

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

1009193
CÔNG
TNHH
BURIM
TỈNH HƯNG

MẪU NHÃN SẢN PHẨM (HÌNH ẢNH BAO BÌ)



54-G
TY
MTV
VINA
G YET

NỘI DUNG NHÃN PHỤ SẢN PHẨM

Tên sản phẩm: **Muối tinh Sodium Chloride (NaCl) 99.5%**

Thành phần: NaCl 99,5%

Thời hạn sử dụng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất và Hạn sử dụng in trên bao bì

Hướng dẫn sử dụng: Dùng trong công nghiệp hóa chất(phòng thí nghiệm)

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, bảo quản ở nhiệt độ thường.

Khối lượng tịnh: 1kg

Sản phẩm của : SAMCHUN PURE CHEMICAL CO.,LTD

Địa chỉ: (Mogok-dong) 117, Sandan-ro 16Beon-gil, Pyeongtaek-si, Gyeonggi-do, Korea`

Sản xuất tại: SAMCHUN PURE CHEMICAL CO.,LTD

Địa chỉ: (Mogok-dong) 117, Sandan-ro 16Beon-gil, Pyeongtaek-si, Gyeonggi-do, Korea

Tổ chức cá nhân chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa:

CÔNG TY TNHH MTV BURIM VINA.

Địa chỉ: Thôn Nho Tràng, xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu: 743-2019-00066143
 Mã số kết quả: AR-19-VD-070269-01 / EUVNHC-00076669



Công ty TNHH MTV Burim Vina
 Thôn Nho Trảng, xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang
 tỉnh Hưng Yên
 Việt Nam

Tên mẫu: Muối tinh (SODIUM CHLORIDE 99.5%) dùng trong công nghiệp
 Tình trạng mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa
 Ngày nhận mẫu: 12/08/2019
 Thời gian thử nghiệm: 13/08/2019 - 15/08/2019
 Ngày hẹn trả kết quả khách hàng: 15/08/2019
 Mã số PO của khách hàng: NGM2190812067-HN



STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD210 VD (a)(f) Độ ẩm	%	Phương pháp nội bộ (EHC-TP2-048)	0.11
2	VD574 VD (a) Chất không tan trong nước	%	TCVN 10240:2013	Không phát hiện (LOD=0.005)
3	VD581 VD NaCl tính trên chất khô	%	Phương pháp nội bộ (EHC-TP2-061; -048 (FAO 1986))	99.9
4	VD721 VD Mg tính theo hàm lượng chất khô	%	AOAC 968.08 mod.	0.0005
5	VD722 VD Ca tính theo hàm lượng chất khô	%	AOAC 968.08 mod.	0.0020
6	VD723 VD Sulfat (tính trên chất khô)	%	SMEWW 4500 SO42-E:2012 mod.	0.0043
7	VD855 VD (a) Cadmi (Cd)	mg/kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.007)
8	VD861 VD (a) Chì (Pb)	mg/kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.02)
9	VD856 VD (a) Arsen (As)	mg/kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.01)
10	VD857 VD (a) Thủy ngân (Hg)	mg/kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.004)
11	VD630 VD Màu sắc		Phương pháp nội bộ (EHC-TP2-200)	Màu trắng
12	VD630 VD Mùi		Phương pháp nội bộ (EHC-TP2-200)	Không mùi

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
13	VD630 VD Trạng thái		Phương pháp nội bộ (EHC-TP2-200)	Khô rời
14	VD630 VD Vị		Phương pháp nội bộ (EHC-TP2-200)	(1)

(1): Dung dịch 5% có vị mặn đặc trưng của muối, không có vị lạ

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp



Ký tên



Nguyễn Thị Phương Vi
Trưởng Phòng Dịch Vụ Phân Tích



Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Thị Phương Vi 16/08/2019

Ghi chú giải thích
 Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp.
 Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách.
 Trong trường hợp cần cung cấp một kết luận về tính phù hợp hay không phù hợp của kết quả, độ không đảm bảo đo của kết quả sẽ được công thêm hoặc trừ bớt để cho kết quả phân tích có thể được so sánh với các giới hạn quy định hoặc chuẩn mực. Việc này sẽ không áp dụng cho các quy chuẩn có sẵn độ không đảm bảo đo của riêng chúng.
 Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu.
 Các phương pháp phân tích được xác định bởi 2 ký tự VD được thực hiện tại phòng thí nghiệm CÔNG TY TNHH EUROFINS SẮC KÝ HẢI ĐĂNG. (a) chủ thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238. (f) chủ thích rằng các phép thử này được công nhận theo VFA-Chỉ Định An Toàn Thực Phẩm